

Số: 957/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 05 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 774/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số 4 đường Quang T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số E ấp B, xã Vĩnh L A, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C là hôn nhân thực tế vì ông H và bà C chung sống từ năm 1973, không có đăng ký kết hôn.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 17/5/2022; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/6/2022; ông H và bà C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; có 02 con chung Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979, đều đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông H và bà C tự nguyện ly hôn; con chung Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979 đều đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C có 02 con chung Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979, đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông H, bà C thuộc đối tượng người cao tuổi được miễn tiền lệ phí. Trả lại cho ông H, bà C 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0048447 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND quận G;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc